

Bản án số: 27/2023/DS-ST

Ngày 22-9-2023

V/v: *Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay
tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Phi Long

2. Ông Huỳnh Văn Rô

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa: ông Trương Thanh Hà, Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2023/TLST- DS ngày 18 tháng 6 năm 2023 về việc việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản*”, theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2023/QĐHPT-DS ngày 05 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1968

2. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đặng Văn C, sinh năm 1969 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn:

1. Ông Đặng V, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

2. Bà Lâm Thị Tuyết M, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

3. Bà Lâm Ngọc Th, sinh năm 1952 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A, Phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Chỗ ở: Ấp X, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 6 năm 2023 của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Văn M và lời trình bày của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Đặng Văn C trong quá trình tham gia tố tụng như sau:

Vào ngày 18/10/2021, vợ chồng ông Đặng V và bà Lâm Thị Tuyết M có vay của bà Trịnh Thị L số tiền 500.000.000 đồng và có lập Hợp đồng vay tài sản có công chứng tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huy Cường vào ngày 18/10/2021. Theo hợp đồng, thời gian vay là 06 tháng kể từ ngày công chứng; không tính lãi suất. Hết thời hạn vay ông Vinh, bà M không trả tiền cho bà L.

Đến ngày 04/5/2022, vợ chồng ông Đặng V và bà Lâm Thị Tuyết M có vay của bà Trịnh Thị L số tiền 2.500.000.000 đồng, có lập hợp đồng vay tài sản. Theo hợp đồng, thời gian vay là 15 ngày kể từ ngày 04/5/2022; lãi suất cho vay là 1,67%/tháng. Đồng thời, ông Vinh, bà M có lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà L vào ngày 04/5/2022 có công chứng tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huy Cường vào ngày 04/5/2022. Theo nội dung hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì ông Vinh, bà M chuyển nhượng cho bà L quyền sử dụng đất diện tích 163,3m² thuộc thửa 694, tờ bản đồ số 14 tại Khóm 1, Phường 1, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Giá trị chuyển nhượng là 2.500.000.000 đồng. Vợ chồng ông Vinh đã giao bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 694 cho bà L giữ và hai bên có lập Tờ cam kết ngày 04/5/2022 có nội dung: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cam kết, ông Vinh, bà M sẽ được quyền chuộc lại quyền sử dụng đất. Nếu hết 30 ngày mà ông Vinh, bà M không trả tiền thì sẽ giao nhà, đất cho bà L và giao toàn quyền định đoạt cho bà L. Đến hạn trả tiền bà L có yêu cầu ông Vinh, bà M trả nhưng vợ chồng ông Vinh, bà M không có tiền trả và có xin lấy lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 694 để lên Trà Vinh vay tiền ngân hàng Xây dựng Trà Vinh lấy tiền trả cho bà L. Do vợ chồng bà L không đồng ý nên vợ chồng ông Vinh có kêu người cô là bà Lâm Ngọc Th đứng ra bảo lãnh cho vợ chồng ông Vinh. Nếu bà L đưa lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 694 cho vợ chồng ông Vinh mà vợ chồng ông Vinh không trả tiền còn nợ cho vợ chồng bà L thì bà Lâm Ngọc Th chịu trách nhiệm trả thay. Bà Th có ký tờ cam kết nội dung này vào ngày 01/6/2022.

Sau khi vợ chồng ông Vinh lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vay tiền của ngân hàng thì không trả tiền cho vợ chồng bà L. Bà Th bảo lãnh nợ cho vợ chồng ông Vinh cũng không chịu trả tiền cho vợ chồng bà L. Vì vậy, vào

ngày 04/7/2022, ông Đặng V và bà Lâm Ngọc Th thoả thuận ký hợp đồng vay tài sản của ông Nguyễn Văn M (chồng bà Trịnh Thị L). Hợp đồng có công chứng tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huy Cường vào ngày 04/7/2022. Theo hợp đồng, ông M cho ông Vinh, bà Th vay số tiền 2.500.000.000 đồng; Thời hạn vay từ ngày 04/7/2022 đến ngày 04/9/2022; lãi suất vay là 1,67%/tháng. Đến thời hạn trả nợ thì ông Vinh, bà Th không trả tiền mà tìm cách trốn tránh. Vợ chồng ông M điện thoại thì vợ chồng ông Vinh không nghe máy.

Vì vậy, nguyên đơn ông Nguyễn Văn M, bà Trịnh Thị L và ông Đặng Văn C là người đại diện theo uỷ quyền của ông M và bà L yêu cầu Toà án giải quyết như sau:

- Buộc ông Đặng V và bà Lâm Thị Tuyết M liên đới trả cho ông Nguyễn Văn M và bà Trịnh Thị L số tiền 500.000.000 đồng. Tiền lãi tạm tính ngày 04/5/2022 đến ngày 04/5/2023 với lãi suất 1,67%/tháng là: $500.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/năm = 100.000.000 \text{ đồng}$. Đồng thời yêu cầu Toà án buộc ông Vinh, bà M trả tiền lãi từ ngày 05/5/2023 đến ngày Toà án xét xử xong vụ án.

- Buộc ông Đặng Phúc Vinh và bà Lâm Thị Tuyết M liên đới trả cho ông Nguyễn Văn M và bà Trịnh Thị L số tiền 2.500.000.000 đồng. Tiền lãi tạm tính ngày 04/5/2022 đến ngày 04/5/2023 với lãi suất 1,67%/tháng là: $2.500.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/năm = 500.000.000 \text{ đồng}$. Đồng thời yêu cầu Toà án buộc ông Vinh, bà M trả tiền lãi từ ngày 05/5/2023 đến ngày Toà án xét xử xong vụ án.

- Trường hợp ông Đặng V và bà Lâm Thị Tuyết M không trả cho ông Nguyễn Văn M và bà Trịnh Thị L số tiền 2.500.000.000 đồng và tiền lãi thì yêu cầu Toà án buộc bà Lâm Ngọc Th liên đới trả cho ông Nguyễn Văn M và bà Trịnh Thị L số tiền 2.500.000.000 đồng và tiền lãi gồm: Tiền lãi tạm tính ngày 04/5/2022 đến ngày 04/5/2023 với lãi suất 1,67%/tháng là: $2.500.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/năm = 500.000.000 \text{ đồng}$ và trả tiền lãi phát sinh từ ngày 05/5/2023 đến ngày Toà án xét xử xong vụ án.

Theo biên bản lấy lời khai của Toà án đối với bị đơn bà Lâm Ngọc Th thì bà Lâm Ngọc Th đã trình bày như sau:

Trước đây khi bà đang nằm viện tại Trà Vinh thì cháu bà là bà Lâm Thị Tuyết M có đến chở bà ra quán nước để gặp vợ chồng ông M (ông Nguyễn Văn M, bà Trịnh Thị L) nói chuyện. Vợ chồng ông M có nói nếu bà nhận bảo lãnh nợ cho bà Lâm Thị Tuyết M thì vợ chồng ông M giao lại bằng khoán (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 694) cho bà M thì bà đồng ý. Thời gian tiếp theo thì cháu bà là ông Đặng V có chở bà lên Văn phòng công chứng ký tên hợp đồng vay tài sản. Thời gian sau bà có đưa tiền cho bà M trả nợ cho vợ chồng ông M nhưng do bà M nợ nhiều người nên không trả tiền cho vợ chồng ông M. Nay

vợ chồng ông M khởi kiện ra Toà án thì bà hứa sẽ trả nợ cho vợ chồng ông M số tiền 2.500.000.000 đồng nếu cháu bà là ông Đặng V và bà Lâm Thị Tuyết M không trả nợ cho vợ chồng ông M. Tuy nhiên, hiện tại do còn khó khăn nên bà hứa khi nào có tiền sẽ trả nợ cho vợ chồng ông M.

Bị đơn gồm ông Đặng V và bà Lâm Thị Tuyết M đã được Toà án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; các thông báo tham gia phiên họp hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông Đặng V và bà Lâm Thị Tuyết M đều không đến Toà án và không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Toà án đã tiến hành tìm gặp ông Đặng V và bà Lâm Thị Tuyết M để lấy lời khai nhưng không gặp được nên đã lập biên bản về việc không lấy được lời khai của ông Đặng V và bà Lâm Thị Tuyết M.

Tại phiên toà, ông Đặng Văn C thay đổi yêu cầu khởi kiện. Cụ thể yêu cầu Toà án giải quyết như sau:

- Buộc ông Đặng V và bà Lâm Thị Tuyết M liên đới trả cho ông Nguyễn Văn M và bà Trịnh Thị L số tiền 500.000.000 đồng và tiền lãi tính ngày 04/5/2022 đến ngày 22/9/2023 với lãi suất 0.83%/tháng là: $500.000.000 \text{ đồng} \times [(0,83\%/tháng \times 16 \text{ tháng}) + (0,0277\%/ngày \times 18 \text{ ngày})] = 500.000.000 \text{ đồng} \times 13,7786\% = 68.893.000 \text{ đồng}$.

- Buộc ông Đặng V và bà Lâm Thị Tuyết M liên đới trả cho ông Nguyễn Văn M và bà Trịnh Thị L số tiền 2.500.000.000 đồng và tiền lãi tính ngày 04/7/2022 đến ngày 22/9/2023 với lãi suất 1,67%/tháng là: $2.500.000.000 \text{ đồng} \times [(1,67\%/tháng \times 14 \text{ tháng}) + (0,0556\%/ngày \times 18 \text{ ngày})] = 2.500.000.000 \text{ đồng} \times 24,3808\% = 609.520.000 \text{ đồng}$.

- Trường hợp ông Đặng V và bà Lâm Thị Tuyết M không trả cho ông Nguyễn Văn M và bà Trịnh Thị L số tiền 2.500.000.000 đồng và tiền lãi thì yêu cầu Toà án buộc bà Lâm Ngọc Th liên đới trả cho ông Nguyễn Văn M và bà Trịnh Thị L số tiền 2.500.000.000 đồng và tiền lãi tính ngày 04/7/2022 đến ngày 22/9/2023 với lãi suất 1,67%/tháng là: 609.520.000 đồng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử: Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử có mặt tại Tòa đã thực hiện đúng các thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng các bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án như sau:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cụ thể:

+ Buộc ông Đặng V và bà Lâm Thị Tuyết M liên đới trả cho ông Nguyễn Văn M và bà Trịnh Thị L số tiền 500.000.000 đồng và tiền lãi tính ngày 04/5/2022 đến ngày 22/9/2023 với lãi suất 0,83%/tháng là: $500.000.000 \text{ đồng} \times 13,7786\% = 68.893.000 \text{ đồng}$.

- Buộc ông Đặng Phúc Vinh và bà Lâm Thị Tuyết M liên đới trả cho ông Nguyễn Văn M và bà Trịnh Thị L số tiền 2.500.000.000 đồng và tiền lãi tính ngày 04/7/2022 đến ngày 22/9/2023 với lãi suất 1,67%/tháng là: $2.500.000.000 \text{ đồng} \times 24,3808\% = 609.520.000 \text{ đồng}$.

- Trường hợp ông Đặng V và bà Lâm Thị Tuyết M không trả hoặc trả không đầy đủ cho ông Nguyễn Văn M và bà Trịnh Thị L số tiền 2.500.000.000 đồng và tiền lãi thì yêu cầu Tòa án buộc bà Lâm Ngọc Th liên đới trả cho ông Nguyễn Văn M và bà Trịnh Thị L đủ số tiền 2.500.000.000 đồng và tiền lãi tính ngày 04/7/2022 đến ngày 22/9/2023 với lãi suất 1,67%/tháng là: 609.520.000 đồng.

- Về án phí: Buộc bị đơn ông Đặng V, bà Lâm Thị Tuyết M, bà Lâm Ngọc Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Nguyên đơn không phải chịu án phí nên hoàn trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Về kiến nghị khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà ông Đặng V, bà Lâm Thị Tuyết M, bà Lâm Ngọc Th trả tiền vay còn nợ. Đây là tranh chấp liên quan đến giao dịch, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về chứng cứ: Các đương sự trong vụ án đều không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và không đề nghị Tòa án xác M, lấy lời khai của người làm chứng cũng như không đề nghị triệu tập thêm ai đến phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, quan điểm bảo vệ của Luật sư và phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa để xét xử vụ án.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Đối với yêu cầu của nguyên đơn đòi ông Đặng V và bà Lâm Thị Tuyết M trả 500.000.000 đồng và tiền lãi. Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Vào ngày 18/10/2021, vợ chồng ông Đặng V và bà Lâm Thị Tuyết M có vay của bà Trịnh Thị L số tiền 500.000.000 đồng. Việc vay tiền có lập Hợp đồng vay tài sản có công chứng tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huy Cường vào ngày 18/10/2021. Thời gian vay là 06 tháng kể từ ngày công chứng; không tính lãi suất. Đây là hợp đồng vay kỳ hạn và không có lãi. Theo nguyên đơn thì từ lúc vay tiền đến nay ông Đặng V và bà Lâm Thị Tuyết M vẫn chưa trả số tiền đã vay. Bị đơn ông Đặng V và bà Lâm Thị Tuyết M trong suốt quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến gì đối với số tiền đã vay này. Vì vậy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Đặng V và bà Lâm Thị Tuyết M trả số tiền vay 500.000.000 đồng là có căn chấp nhận. Bị đơn ông Đặng V và bà Lâm Thị Tuyết M phải có nghĩa vụ trả số tiền vay 500.000.000 đồng cho nguyên đơn là đúng với thoả thuận trong hợp đồng vay tài sản đã ký kết và phù hợp quy định của pháp luật tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Về tiền lãi, do nguyên đơn cho vay không có lãi nên căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 thì ông Đặng V và bà Lâm Thị Tuyết M có nghĩa vụ phải trả tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Theo đó, thời hạn cho vay là 06 tháng kể từ ngày 18/10/2021 nên tiền lãi sẽ tính từ ngày 19/4/2022. Tuy nhiên, do nguyên đơn yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 04/5/2022 cho đến khi Toà án giải quyết xong vụ án. Vì vậy, tiền lãi được tính như sau: $500.000.000 \text{ đồng} \times (16 \text{ tháng} \times 0,83\%/\text{tháng} + 18 \text{ ngày} \times 0,0277\%/\text{ngày}) = 500.000.000 \text{ đồng} \times 13,7786\% = 68.893.000 \text{ đồng}$. Như vậy, đối với hợp đồng vay tài sản ngày 18/10/2021 thì ông Đặng V và bà Lâm Thị Tuyết M phải trả cho nguyên đơn là 568.893.000 đồng.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn đòi ông Đặng V và bà Lâm Thị Tuyết M, bà Lâm Ngọc Th liên đới trả 2.500.000.000 đồng và tiền lãi. Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Vào ngày 04/5/2022, vợ chồng ông Đặng V và bà Lâm Thị Tuyết M có vay của bà Trịnh Thị L số tiền 2.500.000.000 đồng, có lập hợp đồng vay tài sản. Thời gian vay là 15 ngày kể từ ngày 04/5/2022; lãi suất cho vay là 1,67%/tháng. Đây là loại hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi. Mức lãi suất theo thoả thuận là 1,67%/tháng tương đương 20%/năm là phù hợp quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Khi vay, ông Vinh, bà M chuyển nhượng cho bà L quyền sử dụng đất diện tích 163,3m² thuộc thửa 694, tờ bản đồ số 14 tại Khóm 1, Phường 1, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh cho bà L vào ngày 04/5/2022 có công chứng tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huy Cường vào ngày 04/5/2022. Mặc khác, do ông Vinh, bà M không có tiền trả cho bà L nên đã đề nghị bà L cho mượn lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay ngân hàng lấy tiền trả cho bà L theo sự bảo lãnh của bà Lâm Ngọc Th. Tuy nhiên, sau khi vay tiền ngân hàng xong thì ông Vinh, bà M đã không trả tiền cho bà L. Vì vậy, vào ngày 04/7/2022, ông Đặng V và bà Lâm Ngọc Th thoả thuận ký hợp

đồng vay tài sản với ông Nguyễn Văn M (chồng bà Trịnh Thị L) có nội dung vay số tiền 2.500.000.000 đồng. Như vậy, có căn cứ xác định được vào ngày 04/5/2022, ông Vinh và bà M có vay của bà L số tiền 2.500.000.000 đồng. Theo nguyên đơn thì từ lúc vay tiền đến nay ông Đặng V và bà Lâm Thị Tuyết M vẫn chưa trả số tiền đã vay. Bị đơn ông Đặng V và bà Lâm Thị Tuyết M trong suốt quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến gì đối với số tiền đã vay này. Bà Lâm Ngọc Th cũng có lời trình bày ông Vinh, bà M vẫn chưa trả cho ông M, bà L số tiền 2.500.000.000 đồng. Vì vậy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Đặng V và bà Lâm Thị Tuyết M trả số tiền vay 2.500.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Bị đơn ông Đặng V và bà Lâm Thị Tuyết M phải có nghĩa vụ trả số tiền vay 2.500.000.000 đồng cho nguyên đơn là đúng với thoả thuận trong hợp đồng vay tài sản đã ký kết và phù hợp quy định của pháp luật tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Về tiền lãi, theo thoả thuận tại hợp đồng vay tài sản lập ngày 04/5/2022 thì thời gian vay là 15 ngày nên ông Vinh, bà M có nghĩa vụ trả tiền lãi tính từ ngày 04/5/2022. Tuy nhiên, nguyên đơn chỉ yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 04/7/2022 nên thời gian tính tiền lãi từ ngày 04/7/2022 cho đến khi Toà án giải quyết xong vụ án. Vì vậy, tiền lãi từ ngày 04/7/2022 đến ngày 22/9/2023 được tính như sau: $2.500.000.000 \text{ đồng} \times (14 \text{ tháng} \times 1,67\%/ \text{tháng} + 18 \text{ ngày} \times 0,0556\%/ \text{ngày}) = 2.500.000.000 \text{ đồng} \times 24,3808\% = 609.520.000 \text{ đồng}$. Như vậy, ông Đặng V và bà Lâm Thị Tuyết M phải trả cho nguyên đơn là 3.109.520.000 đồng.

Đối với bà Lâm Ngọc Th có ký giấy cam kết bảo lãnh cho vợ chồng ông Vinh. Theo nội dung bảo lãnh, nếu bà L đưa lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 694 cho vợ chồng ông Vinh mà vợ chồng ông Vinh không trả tiền còn nợ cho vợ chồng bà L thì bà Lâm Ngọc Th chịu trách nhiệm trả thay. Tại biên bản lấy lời khai của bà Lâm Ngọc Th thì bà Th cũng thừa nhận nội dung bảo lãnh đã ký tại bản cam kết ngày 01/6/2022. Bà Th cũng trình bày sẽ chịu trách nhiệm trả tiền 2.500.000.000 đồng cho nguyên đơn nếu ông Vinh, bà M không trả tiền cho nguyên đơn. Vì vậy, việc nguyên đơn yêu cầu trong trường hợp ông Đặng V và bà Lâm Thị Tuyết M không trả số tiền 2.500.000.000 đồng và tiền lãi thì yêu cầu bà Lâm Ngọc Th liên đới trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 2.500.000.000 đồng và tiền lãi tính ngày 04/7/2022 đến ngày 22/9/2023 với lãi suất 1,67%/tháng là có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Toà án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn là ông Đặng V và bà Lâm Thị Tuyết M phải chịu toàn bộ án phí trên số tiền 3.678.413.000 đồng là: $72.000.000 \text{ đồng} + (1.678.413.000 \text{ đồng} \times 2\%) = 105.568.260 \text{ đồng}$. Nguyên đơn ông Nguyễn Văn M và bà Trịnh Thị L được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466, 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M và bà Trịnh Thị L.

- Buộc ông Đặng V và bà Lâm Thị Tuyết M liên đới trả cho ông Nguyễn Văn M và bà Trịnh Thị L số tiền vay là 500.000.000 đồng và tiền lãi là 68.893.000 đồng.

- Buộc ông Đặng V và bà Lâm Thị Tuyết M liên đới trả cho ông Nguyễn Văn M và bà Trịnh Thị L số tiền vay là 2.500.000.000 đồng và tiền lãi là 609.520.000 đồng.

Trường hợp ông Đặng V và bà Lâm Thị Tuyết M không trả hoặc trả không đầy đủ cho ông Nguyễn Văn M và bà Trịnh Thị L số tiền 2.500.000.000 đồng và tiền lãi là 609.520.000 đồng thì buộc bà Lâm Ngọc Th liên đới trách nhiệm với ông Đặng V và bà Lâm Thị Tuyết M trả cho ông Nguyễn Văn M và bà Trịnh Thị L đủ số tiền vay là 2.500.000.000 đồng và tiền lãi là 609.520.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Đặng V và bà Lâm Thị Tuyết M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 105.568.260 đồng.

Ông Nguyễn Văn M và bà Trịnh Thị L không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn M và bà Trịnh Thị L số tiền tạm ứng án phí tổng cộng là 51.010.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0015180 ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải.

3. Nguyên đơn ông Nguyễn Văn M và bà Trịnh Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn gồm ông Đặng Phúc Vinh, bà Lâm Thị Tuyết M, bà Lâm Ngọc Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. Duyên Hải;
- Chi cục THADS TX. Duyên Hải;
- Dương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án. (10 bản)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tấn Thanh